TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THẠNH TRỊ** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 25-9-2019
V/v tranh chấp: "Ly hôn và quyền nuôi con chung".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠNH TRỊ, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Nam.

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Võ Tấn Nga;

- Ông Nguyễn Tấn Út.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Nghiệp, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa*:** Bà Nguyễn Nguyệt Hân-Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng; xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 156/2019/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 8 năm 2019 về tranh chấp *"Ly hôn và quyền nuôi con chung"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 82/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 9 năm 2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Trúc Ph, sinh năm 1991 (có mặt).

Địa chỉ: Số X, ấp Tân H, xã Long H, huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng.

Bị đơn: Anh Hứa Quốc N, sinh năm 1994 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp Kiết Nh B, xã Lâm T, huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Ông Nguyễn Văn U – Luật sư – Văn phòng Luật sư Việt U, Đoàn Luật sư tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

Địa chỉ: Ấp Y, thị trấn Phú L, huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Trong đơn khởi kiện ngày 16-8-2019 cũng như quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Trúc Ph trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Hứa Quốc N có đăng ký kết hôn ngày 01-4-2016 tại Ủy ban nhân dân xã Lâm T, huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng, hôn nhân tự nguyện. Sau khi chung sống với nhau một thời gian thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, thường hay cải nhau, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc nên vợ chồng đã ly thân từ đầu năm 2019 đến nay, yêu cầu được ly hôn với anh N.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung là cháu Hứa Quốc A, sinh ngày 09/8/2016, hiện con đang ở cùng anh N, chị yêu cầu được nuôi dưỡng con, không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Tại bản tự khai ngày 13-9-2019 của Tòa án, tờ tường trình ngày 18-9-2019, cũng như quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Hứa Quốc N trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Nguyễn Thị Trúc Ph yêu nhau tiến tới hôn nhân, vào ngày 01-4-2016 tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Lâm T, huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng. Anh thống nhất toàn bộ nội dung chị Ph trình bày về nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng. Do cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc nên vợ chồng đã ly thân từ đầu năm 2019 đến nay. Nay anh tự nguyện ly hôn với chị Ph.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung tên Hứa Quốc A, sinh ngày 09-8-2016, hiện con đang sống cùng anh, anh yêu cầu được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu chị Ph cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn Luật sư Nguyễn Văn U trình bày: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu nuôi con của anh N, lý do anh N có thu nhập, điều kiện ở ổn định hơn chị Ph và cháu A hiện sống với anh N đã ổn định về tinh thần, ngoài ra cháu A trên 36 tháng tuổi.

- Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa nêu quan điểm:

Tòa án thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, xác định chính xác quan hệ pháp luật tranh chấp; thu thập chứng cứ đầy đủ, đúng pháp luật; Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Ph với anh N do hai bên đã tự nguyện; Về con chung: giao cho anh N được trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi vì anh N có điều kiện thu nhập ổn định, hiện nay cháu A được anh N chăm sóc cho đi học tại Trường Mầm non xã Lâm T đã ổn định về mặt tinh thần; còn chị Ph cho rằng anh N không đủ điều kiện nuôi con nhưng chị không có chứng cứ chứng minh; không xem xét về cấp dưỡng nuôi con, tài sản và nợ chung do các đương sự không có yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Ph yêu cầu ly hôn với anh N và giải quyết quyền nuôi con chung. Quan hệ tranh chấp nêu trên được pháp luật điều chỉnh tại các Điều 51, 56, 58 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thạnh Trị theo quy định tại Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn thể hiện ngày 01-4-2016 chị Ph và anh N có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Lâm T, huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng, cả hai đều khai nhận kết hôn trên cơ sở tự nguyện, do vậy hôn nhân này là hợp pháp. Lời trình bày của đương sự thể hiện, thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc, nhưng sau đó thì phát sinh nhiều mâu thuẫn không hàn gắn được, nên đã ly thân từ đầu năm 2019 đến nay; mạnh người nào chỉ biết bổn phận của người đó, không còn quan tâm, chăm sóc nhau, không còn tình thương yêu vợ chồng. Tòa án đã hòa giải và động viên vợ chồng đoàn tụ nhưng chị Ph và anh N đều thuận tình ly hôn. Do đương sự thật sự tự nguyện ly hôn nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện ly hôn giữa chị Ph và anh N.

[3] Về con chung: Vợ chồng có một con chung tên Hứa Quốc A, sinh ngày 09-8-2016, hiện con đang ở với anh N. Chị Ph và anh N đều có nguyện vọng được nuôi cháu A. Tuy nhiên, cháu A đã trên 36 tháng tuổi, hiện đang sống với anh N, được đi học tại Trường mầm non Lâm T, thuộc xã Lâm T, huyện Thạnh Trị. Anh N có thu nhập và chỗ ở ổn định. Riêng chị Ph hiện đi làm thuê và ở trọ tại thành phố Hồ Chí Minh. Xét thấy, cháu A đã ở ổn định với anh N cả về mặt vật chất, lẫn tinh thần và học hành, nếu giao con cho chị Ph nuôi sẽ làm ảnh hưởng đến cuộc sống đã ổn định của cháu A. Vì vậy, Hội đồng xét xử

không chấp nhận yêu cầu của chị Ph xin nuôi con; giao con cho anh N tiếp tục nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi, chị Ph có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở. Việc cấp dưỡng nuôi con không xem xét, do đương sự không yêu cầu.

[4] Về tài sản chung: Chị Ph và anh N không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[5] Về nợ chung: Chị Ph và anh N thống nhất trình bày không có, không đặt ra xem xét.

[6] Về án phí sơ thẩm: Chị Ph là người yêu cầu ly hôn nên chị Ph phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn theo quy định pháp luật.

[7] Toàn bộ quan điểm, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Trị là có căn cứ pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Đề nghị của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Đương sự được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố Tụng dân sự; Khoản 1 Điều 51, Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Trúc Ph và anh Hứa Quốc N.

2. Về quyền nuôi con: Giao cho anh Hứa Quốc N được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Hứa Quốc A, sinh ngày 09-8-2016 đến khi con đủ 18 tuổi. Chị Nguyễn Thị Trúc Ph có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở. Về cấp dưỡng nuôi con: Không xem xét, do đương sự không có yêu cầu.

3. Về tài sản chung: Không xem xét do đương sự không yêu cầu.

4. Về nợ chung: Không có nên không đặt ra xem xét.

5. Án phí sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Trúc Ph phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp

300.000 đồng theo Biên lai thu số 0008285 ngày 16/8/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng, chị Ph đã nộp đủ án phí.

Đương sự có quyền kháng cáo đối với bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự. (Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Thạnh Trị;
- UBND xã Lâm T;
- Đương sự;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hoàng Nam